

**HỘI THI ĐUA-KHEN THƯỞNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TUY PHƯỚC**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-HĐTĐKT

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng năm 2022

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ- CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng;

Căn cứ quyết định số 4028/QĐ- UBND ngày 13/6/2019 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện;

Thực hiện chương trình hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện năm 2022 về việc tổ chức kiểm tra, giám sát về công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thông qua công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời nắm bắt tình hình việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, quy định của pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, của huyện và công tác chỉ đạo, lãnh đạo về công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện những khó khăn, vướng mắc của cơ quan, đơn vị, địa phương để hướng dẫn biện pháp khắc phục. Tạo sự chuyển biến tích cực về trách nhiệm người đứng đầu Hội đồng TĐKT tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác thi đua, khen thưởng.

- Phát hiện những điển hình tiên tiến, mô hình, cách làm hay là nhân tố mới từ cơ sở để kịp thời đề xuất hình thức khen thưởng và nêu gương, nhân rộng.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, giám sát phải thực hiện nghiêm túc, khách quan, trung thực; phản ánh đầy đủ, kịp thời tình hình triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được chọn kiểm tra, giám sát tích cực phối hợp, tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra, giám sát hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra.

II. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Đối tượng

- Các phòng, ban, ngành, mặt trận và hội đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn.

2. Nội dung kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng: Trong 02 năm (2020 - 2021):

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và kết quả thực hiện Luật Thi đua – Khen thưởng, Nghị định của Chính phủ, Chỉ thị số 49-CT/TU ngày 13/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, các văn bản chỉ đạo, triển khai về công tác thi đua, khen thưởng.

2.2. Công tác xây dựng, ban hành các chính sách, văn bản pháp luật và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

2.3. Công tác thi đua

- Việc chỉ đạo, tổ chức, thực hiện các phong trào thi đua.
- Thực hiện đăng ký thi đua; phát động phong trào thi đua (thường xuyên, chuyên đề, đột xuất).
- Công tác tuyên truyền những điển hình tiên tiến, sáng kiến tiêu biểu trong các phong trào thi đua.
- Công tác phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến và tổ chức tôn vinh, trao thưởng tại cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Việc tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua theo Quyết định của UBND huyện, đăng ký giao ước thi đua trong cụm, khối thi đua.

2.4. Công tác khen thưởng

- Việc chấp hành các quy trình, thủ tục trong công tác khen thưởng, chất lượng thẩm định hồ sơ trình khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Công tác khen thưởng đối với các tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp lao động sản xuất và công tác.
- Các hình thức khen thưởng trong năm 2020, 2021 (tổng hợp theo phụ lục 1,2).

2.5. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương là Trưởng cụm, Trưởng khối thi đua do huyện tổ chức, Đoàn sẽ kết hợp kiểm tra, giám sát tình hình triển khai phong trào thi đua của Cụm, Khối từ đầu năm 2022 đến nay.

2.6. Tình hình về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến; việc bố trí cán bộ, công chức làm công tác thi đua; việc tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác thi đua.

2.7. Công tác trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng trong năm 2020, 2021.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Thời gian, địa điểm làm việc

- Thời gian: Hội đồng Thi đua – Khen thưởng sẽ có thông báo lịch kiểm tra, giám sát cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Địa điểm: tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra, giám sát.

2. Hình thức kiểm tra, giám sát

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tự kiểm tra và xây dựng báo cáo bằng văn bản theo các nội dung kiểm tra, giám sát tại Mục II theo kế hoạch này và theo đề cương, phụ lục kèm theo gửi về Phòng Nội vụ huyện **trước ngày 30/8/2022**.

- Đoàn kiểm tra, giám sát trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương (có danh sách cụ thể kèm theo).

3. Thành phần đoàn kiểm tra, giám sát

- Đoàn kiểm tra, giám sát do đồng chí Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện làm trưởng đoàn và một số đồng chí thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện.

- Đơn vị được kiểm tra, giám sát:

+ Đối với các phòng, ban, ngành, Mặt trận và Hội đoàn thể cấp huyện: Lãnh đạo cơ quan, đại diện cấp ủy, công đoàn và cán bộ theo dõi công tác thi đua.

+ Đối với các xã, thị trấn: Lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND, các thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng và cán bộ làm công tác thi đua.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ (Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện) chuẩn bị nội dung làm việc của Đoàn kiểm tra, giám sát, các điều kiện cần thiết đảm bảo cho hoạt động của Đoàn; tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện, UBND huyện đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện.

2. Cơ quan, đơn vị, địa phương được chọn kiểm tra, giám sát:

- Chuẩn bị nội dung báo cáo, cung cấp tài liệu, chứng minh có liên quan theo nội dung kiểm tra, giám sát.

Mời thành phần tham dự theo yêu cầu về thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra, giám sát.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Được bố trí từ nguồn kinh phí TĐKT của huyện.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022 của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện, đề nghị lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện và gửi báo cáo, thống kê các biểu mẫu cho Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện (qua Phòng Nội vụ huyện) trước ngày 30/8/2022.

Trong quá trình tổ chức, triển khai nếu có vướng mắc cần trao đổi, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên hệ Phòng Nội vụ để trao đổi, hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban TĐKT tỉnh;
- CT UBND huyện, CT HĐTĐKT huyện (b/c);
- Các phòng, ban, ngành, MT & Hội đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TĐKT.

**TM. HỘI ĐỒNG TĐKT HUYỆN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Nam

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ
KIỂM TRA CÔNG TÁC THI ĐUA – KHEN THƯỞNG NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số /KH – HĐTĐKT, ngày / /2022
của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng huyện)

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương kiểm tra	Ghi chú
	UBND các xã, thị trấn	
1	Xã Phước Thành	
2	Thị trấn Tuy Phước	
3	Xã Phước Hiệp	
4	Xã Phước Quang	
	Phòng, ban, ngành, Mặt trận & Hội đoàn thể	
1	Phòng Nông nghiệp & PTNT	
2	Phòng Y tế	
3	Phòng Giáo dục – Đào tạo	
4	Huyện đoàn	
5	Hội Nông dân	

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung về quá trình hình thành và phát triển của cơ quan, tổ chức, địa phương (chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đặc điểm).

2. Thuận lợi, khó khăn về điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, vị trí địa lý, đặc điểm dân cư, hệ thống tổ chức bộ máy, cơ chế phân cấp, quản lý.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH, QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo các cấp về thi đua, khen thưởng.

2. Xây dựng, ban hành các văn bản pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Việc triển khai và phổ biến các chính sách, văn bản pháp luật, quy tắc quản lý, hướng dẫn xuống các cơ sở.

4. Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, địa phương.

5. Hoạt động của Hội đồng Khoa học, Sáng kiến của cơ quan, tổ chức, địa phương.

6. Tổng số sáng kiến, giải pháp được công nhận (hiệu quả khi áp dụng; số tiền đã chi trả cho tập thể, cá nhân có sáng kiến được áp dụng).

7. Việc quán triệt, tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn, học tập và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng; Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; các Chỉ thị, Nghị quyết về công tác thi đua, khen thưởng.

8. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng (thời gian, số lượng, hình thức thực hiện).

9. Về tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng.

10. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, địa phương.

11. Đánh giá chung: Thuận lợi, tồn tại, hạn chế trong công tác này.

III. CÔNG TÁC THI ĐUA

1. Việc chỉ đạo, tổ chức, thực hiện các phong trào thi đua và kết quả đạt được trong các phong trào thi đua.

a) Hướng ứng các phong trào thi đua do Chính phủ, bộ, ngành, đoàn thể trung ương phát động (số lượng, tên phong trào).

b) Các phong trào thi đua của tỉnh phát động (số lượng, tên phong trào, mục đích, tiêu chí thi đua).

c) Tham gia các phong trào thi đua của tỉnh, huyện ; tổ chức và phát động các phong trào thi đua của cơ quan, tổ chức, địa phương (số lượng, tên phong trào, mục đích, tiêu chí thi đua).

d) Vai trò, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được giao làm công tác thi đua, khen thưởng trong việc chỉ đạo, tổ chức, thực hiện phong trào thi đua.

2. Thực hiện phát động phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt (*chuyên đề*), đợt xuất cho tập thể, cá nhân trong cơ quan, tổ chức, địa phương (số lượng, tên phong trào, mục đích, tiêu chí).

3. Công tác tuyên truyền

a) Việc tuyên truyền, triển khai các phong trào thi đua được phát động trên cơ quan, tổ chức, địa phương.

b) Tuyên truyền những điển hình tiên tiến, sáng kiến tiêu biểu, cách làm sáng tạo trong phong trào thi đua.

4. Đôn đốc, định kỳ đánh giá các phong trào thi đua (số lượng, thời gian thực hiện).

5. Công tác chỉ đạo điểm, tổ chức sơ kết và tổng kết các phong trào thi đua của cơ quan, tổ chức, địa phương (số lượng, thời gian, cách thức thực hiện).

6. Quy trình bình xét các danh hiệu thi đua (tiêu chuẩn, đối tượng, thủ tục).

7. Chất lượng công tác bình xét danh hiệu thi đua hàng năm (tỉ lệ danh hiệu công nhận, khen thưởng theo thẩm quyền và được cấp trên công nhận, khen thưởng).

8. Công tác phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến.

9. Những sáng kiến trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua. Những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, cách làm hay tiêu biểu, xuất sắc, những nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể, cá nhân khác học tập (*có danh sách cụ thể từng trường hợp kèm theo*)

10. Công tác tổ chức tôn vinh, trao thưởng.

11. Tổng hợp kết quả khen thưởng thành tích phong trào thi đua năm 2020, 2021; tỷ lệ từng danh hiệu được công nhận giữa lãnh đạo quản lý và người lao động trực tiếp (*tổng hợp theo mẫu 1*).

12. Hoạt động của Cụm, Khối thi đua (hình thức tổ chức, số lượng, tiêu chí hoạt động, bình xét).

13. Tổ chức thực hiện và kết quả đạt được trong phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không ai bị bỏ lại phía sau”; phong trào thi đua “Thực hiện văn hóa công sở”; phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”

14. Đánh giá chung thuận lợi, tồn tại, hạn chế trong công tác thi đua.

IV. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. Quy trình, thủ tục trong công tác khen thưởng.

a) Việc chấp hành các quy trình trong xét khen thưởng.

b) Việc chấp hành các thủ tục, hồ sơ trong xét khen thưởng theo quy định.

c) Thực trạng công tác khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, địa phương.

2. Kết quả khen thưởng năm 2020, 2021.

a) Các hình thức khen thưởng trong năm 2020, 2021 (*tổng hợp theo mẫu 2,3*).

b) Khen thưởng 3 thời kỳ: Trước cách mạng tháng 8/1945, tổng kết kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (tổng số đã được khen thưởng trong 2 năm; số hồ sơ còn tồn đọng; lý do tồn đọng).

3. Công tác khen thưởng đối với các tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp lao động sản xuất, học tập và công tác (*số lượng đã khen; loại hình khen thưởng*).

4. Công tác xác nhận, cấp đổi hiện vật khen thưởng.

5. Tồn tại, hạn chế trong công tác khen thưởng năm 2020, 2021.

V. CÔNG TÁC TRÍCH LẬP, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Tổng kinh phí chi thường xuyên của cấp ngân sách năm 2020, 2021.

2. Việc trích lập, sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

a) Tổng số tiền trích cho quỹ thi đua, khen thưởng năm 2020, 2021.

b) Tổng số tiền chi cho công tác thi đua, khen thưởng hàng năm. Phân tích số liệu theo nội dung sau:

- Chi cho công tác thi đua;

- Chi cho khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được;

- Chi cho khen thưởng đột xuất, theo đợt;

- Chi khen thưởng cho đối tượng không thuộc phạm vi quản lý về tổ chức cán bộ và quỹ lương.

3. Ưu điểm trong việc trích lập, sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng.

4. Tồn tại, hạn chế trong việc trích lập, sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng.

VI. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG(Nếu có)

1. Công tác kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng

a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;

b) Các hoạt động kiểm tra, giám sát về công tác thi đua, khen thưởng;

2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về thi đua, khen thưởng

a) Tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: Tập thể, cá nhân;

b) Kết quả giải quyết (số lượng đã giải quyết dứt điểm; chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định).

c) Tổng số đơn thư còn lại chưa giải quyết; Lý do.

3. Việc phát hiện và xử lý vi phạm trong công tác thi đua, khen thưởng

a) Số vụ việc phát hiện vi phạm trong công tác thi đua, khen thưởng

- Phát hiện qua thực hiện chức năng, nhiệm vụ;

- Qua đơn thư;

- Qua phương tiện thông tin đại chúng;

- Qua nguồn khác.

b) Số vụ việc xử lý vi phạm trong công tác thi đua, khen thưởng.

c) Các hình thức xử lý vi phạm.

VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

a) Ưu điểm, tồn tại hạn chế trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng trong năm 2019, 2020.

b) Kiến nghị, đề xuất

- Trong quá trình thực hiện Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết thi hành;

- Trong quá trình thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo các cấp.

- Về tổ chức bộ máy và đội ngũ được giao làm công tác thi đua, khen thưởng.

- Những vướng mắc, đề xuất, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan.

PHỤ LỤC

Các văn bản, tài liệu chuẩn bị cung cấp gửi Đoàn Kiểm tra

I. CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT (mỗi loại 01 bản photo)

1. Quy chế (Quy định), hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của địa phương, cơ quan, đơn vị.
2. Kế hoạch tổ chức, triển khai các hoạt động về thi đua, khen thưởng.
3. Kế hoạch kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng; các biên bản kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và cơ quan, đơn vị được giao làm công tác thi đua, khen thưởng (nếu có).
4. Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2020, 2021.
5. Nếu là Cụm trưởng, Khối trưởng thì cung cấp thêm báo cáo tổng kết thi đua năm 2020, 2021 của cụm, khối và đánh giá, chấm điểm của các thành viên cụm, khối.
6. Các văn bản khác có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

II. CÔNG TÁC THI ĐUA (mỗi loại 01 bản photo)

1. Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (nếu có).
2. Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (nếu có).
3. Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học, Hội đồng Sáng kiến (nếu có).
4. Quy chế (quy định) xét sáng kiến (nếu có).
5. Biên bản họp Hội đồng Khoa học, Hội đồng Sáng kiến (nếu có).
6. Quyết định công nhận sáng kiến, giải pháp công tác, áp dụng sáng kiến hoặc biên bản nghiệm thu sáng kiến.
7. Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng về thành tích năm 2020, 2021 (có kèm theo danh sách xét cá nhân Lao động tiên tiến; Chiến sĩ tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Tập thể lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến; Tập thể lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng).
8. Kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng khi bình, xét các danh hiệu thi đua theo quy định.
9. Hồ sơ các phong trào thi đua (Phát động thi đua, đăng ký tham gia thi đua, chương trình, kế hoạch, nội dung thi đua, tiêu chí thi đua, bảng chấm điểm, hướng dẫn tổ chức thi đua và sơ kết, tổng kết, khen thưởng...).

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
(Danh hiệu thi đua)

CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ:..... Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2021

Mẫu 1

Năm	Cờ thi đua			Tập thể Lao động xuất sắc	Đơn vị quyết thắng	Tập thể Lao động tiên tiến	Đơn vị tiên tiến	Chiến sỹ thi đua			Cá nhân Lao động tiên tiến	Chiến sỹ tiên tiến	Tỷ lệ các danh hiệu giữa lãnh đạo, quản lý và người trực tiếp lao động	Tổng số CB, CNV
	Chính phủ	Bộ, ngành, đoàn thể trung ương	UBND tỉnh					Cấp huyện	Cấp tỉnh	Toàn quốc				
2020														
2021														
Tổng cộng														

Ghi chú: Tổng số CBCVN : Tính cả người lao động có thời hạn tham gia lao động liên tục trên 10 tháng

